TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Vỹ

Bà Lê Thị Thúy Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1957, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Khối 06, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H (Đều đã chết); chồng: Trần Đình P, sinh năm 1957; Con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/08/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị H: Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/4/1969, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Khối 03, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H, sinh năm 1946 và bà Trần Thị L, sinh năm 1947; chồng: Trần Văn H (đã chết); Con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị

cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/08/2020 cho đến ngày 13/08/2020. Sau đó, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 13/08/2020, có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Thị H: Tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/10/1963, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Khối 01, phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết); chồng: Nguyễn Huy B (đã chết); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/08/2020 cho đến ngày 13/08/2020. Sau đó, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 13/08/2020, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/10/1973, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Khối 07, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1938; chồng: Lê Xuân H, sinh năm 1963; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/08/2020 cho đến ngày 13/08/2020. Sau đó, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 13/08/2020, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/8/1974, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Khối 07, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1948 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1948; chồng: Nguyễn Cảnh C, sinh năm 1974; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/08/2020 cho đến ngày 13/08/2020. Sau đó, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 13/08/2020, có mặt tại phiên tòa.

6. Võ Thị H: Tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/10/1977, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957; chồng: Nguyễn Danh S, sinh năm 1971; Con có 03 người, lớn nhất

sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/08/2020 cho đến ngày 13/08/2020. Sau đó, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 13/08/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị: Võ Thị B (Tên gọi khác: Võ Thị Y), sinh ngày 26/5/1981.

Nơi cư trú: Khối 02, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

+ Chị: Lê Thị B, sinh ngày 18/5/1984.

Nơi cư trú: Khối 05, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

+ Chị: Nguyễn Thị B, sinh ngày 20/7/1983.

Nơi cư trú: Khối 05, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

- *Người làm chứng:*

+.Chị: Hoàng Thị H, sinh ngày 10/11/1965.

Nơi cư trú: Xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 05/3/1971.

Nơi cư trú: Khối 3, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04 tháng 08 năm 2020, Nguyễn Thị H đi qua nhà Trương Thị H ở khối 01, phường N, thị xã C. Khi gặp H, H nói: *"Trưa lại nhà đóng tiền phường rồi ta chơi hồi phỏm cho vui".* Sau khi gặp H, H về nhà. Khoảng gần 12 giờ ngày 04/8/2020, lần lượt có Võ Thị H đến nhà Nguyễn Thị H ở khối 06, phường N, Thị xã C để lấy tiền giò đã bán trước đó, Võ Thị B đến giao hàng mỹ phẩm, Nguyễn Thị B, Lê Thị B đến để đóng tiền phường. Bốn người ngồi nói chuyện một lúc thì Nguyễn Thị H nói mọi người lên tầng hai chơi. H, B, Võ Thị B, Lê Thị B lên tầng hai nhà H, lấy 02 bộ bài cũ có sẵn trong phòng và ngồi xuống dưới nền nhà đánh bạc bằng hình thức đánh "Phỏm" với nhau. Nguyễn Thị H mượn điện thoại của Nguyễn Thị L, nhờ bấm điện thoại gọi Trương Thị H lại đánh bài. Sau đó H tiếp tục nhờ L bấm số điện thoại của Nguyễn Thị T và nói: "*Đến mua phường, có bà H đây nựa ta chơi hồi phỏm cho vui"*. T đồng ý. Sau đó, Trương Thị H đến nhà H, lên tầng hai. Khi H đến ngồi xem một lúc thì Võ Thị H nhường bài cho H và nói: *"Chị H cho em chung với".*

H nói: *"Tau có một triệu, mỗi người năm trăm nha"*. H đồng ý. Nguyễn Thị H lên tầng hai, khi nghe mọi người nói bài thiếu, phải lấy quân bài của hai bộ gộp lại, Nguyễn Thị H đi đến quán tạp hóa gần nhà mua 04 bộ bài tulơkhơ, về để ở nền nhà cho mọi người sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Thị H tiếp tục đến quán tạp hóa gần nhà mua 04 bộ bài tulơkhơ cùng hoa quả, sữa, nước uống về phục vụ mọi người đánh bạc. Một lúc sau, lần lượt Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T đến nhà H. Khi thấy mọi người đến đông, H nói: *"Mấy đứa ta chơi hồi, hai giờ ta nghỉ"*. Sau khi H nói, H, H, T và H ngồi lên giường của tầng hai, đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm "Ù". Nguyễn Thị T và Võ Thị H chung nhau số tiền 1.000.000 đồng, H ngồi đánh và T ngồi xem, số tiền này Võ Thị H bỏ ra trước. Một lúc sau, H nhường cho T ngồi đánh tại chiếu bạc trên giường, H xuống chiếu bạc dưới nền nhà đánh thay H. Tại chiếu bạc trên giường, T đánh một lúc sau đó nhờ H đánh giúp để đi nhận số tiền 82.200.000 đồng của chồng là Nguyễn Cảnh C đang đi xuất khẩu lao động gửi về thông qua nhân viên ngân hàng Saccombank.

Cách thức đánh bạc của hai chiếu bạc như sau: Mỗi ván bài 52 được chia cho bốn người, mỗi người 09 quân bài, còn lại để giữa bàn, mỗi lượt chơi mỗi người đánh đi một quân bài cho người bên cạnh và bốc một con bài giữa bàn để thay thế. Trong quá trình chơi, người chơi sẽ sắp xếp các quân bài thành phỏm, đủ ba phỏm sẽ ù bài, không có phỏm sẽ cháy bài. Nếu trong bàn có người chơi "Ù" thì ván bài kết thúc. Sau bốn lượt chơi, nếu không có ai "Ù" thì các lá bài rác còn lại sẽ được cộng điểm để tính thắng thua. Ai ít điểm nhất trong bàn sẽ là người thắng cuộc và theo thứ tự nhì, ba đến thứ tư. Người về nhất sẽ ăn người về nhì số tiền 50.000 đồng, ăn người về thứ ba 100.000 đồng, ăn người về thứ tư số tiền 150.000 đồng, người nào cháy mất 200.000 đồng, người nào "Ù" sẽ ăn của mỗi người 200.000 đồng. Mỗi ván "Ù", người được "Ù" sẽ đưa cho H số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng tiền hồ.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường N phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đã thu giữ tại chiếu bạc trên giường số tiền 4.750.000 đồng; 2.500.000 đồng trong người của Nguyễn Thị H, 3.100.000 đồng trong người của Nguyễn Thị T. Thu giữ tại chiếu bạc dưới nền nhà số tiền 3.550.000 đồng và 1.300.000 đồng trong người Võ Thị B, 10 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các đối tượng thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Quá trình điều tra đã xác định được số tiền các đối tượng đánh bạc như sau:

Tại chiếu bạc trên giường:

+ Nguyễn Thị H có 4.050.000 đồng, sử dụng 1.550.000 đồng để đánh bạc, 200.000 đồng tiền hồ thu từ các con bạc. Khi bị bắt quả tang số tiền đánh bạc H để ở chiếu bạc. Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị H không dùng vào mục đích đánh bạc.

+ Nguyễn Thị T mang theo 3.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, 2.500.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, T trích 30.000 đồng tiền hồ cho Nguyễn Thị H. Khi bị bắt quả tang T đang thua 400.000 đồng. T lấy 600.000 đồng còn lại ở chiếu bạc bỏ vào người.

+ Trần Thị H mang theo 1.600.000 đồng. Sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, H trích 50.000 đồng tiền hồ cho Nguyễn Thị H. Khi bị bắt quả tang H đang để số tiền đánh bạc trên chiếu bạc, không rõ thắng thua bao nhiêu.

+ Nguyễn Thị T mang theo 2.825.000 đồng và 82.200.000 đồng do anh Nguyễn Cảnh C đang đi xuất khẩu lao động gửi về. T thống nhất chung tiền với Võ Thị H 500.000 đồng để đánh bạc, nhưng T chưa bỏ tiền, H bỏ trước 1 triệu đồng. Trong quá trình đánh bạc, T trích 20.000 đồng tiền hồ cho Nguyễn Thị H. 82.200.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Võ Thị H mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, trong đó có 500.000 đồng chung với Trương Thị H ở chiếu bạc dưới nền nhà, 500.000 đồng chung với Nguyễn Thị T ở chiếu bạc trên giường. H bỏ ra trước 1.000.000 đồng để đánh bạc tại chiếu bạc trên giường, quá trình đánh H trích 30.000 đồng tiền hồ, sau đó H để tiền lại cho Nguyễn Thị T đánh tiếp. H xuống chơi tại chiếu bạc dưới nền nhà thay Trương Thị H. Sau đó Trương Thị H ngồi chơi thay Nguyễn Thị T tại chiếu bạc trên giường. Khi bị bắt quả tang, H đang để số tiền đánh bạc trên chiếu bạc, không rõ thắng thua bao nhiêu. Tổng số tiền dùng để đánh bạc tại chiếu bạc trên giường là 5.300.000đ *(Năm triệu ba trăm nghìn đồng).*

Tại chiếu bạc dưới nền nhà:

+ Trương Thị H mang theo 1.350.000 đồng để đánh bạc, H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, H chung tiền với Võ Thị H nhưng H chưa bỏ tiền, H bỏ trước 1.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, H đang đánh thay Trương Thị H

tại chiếu bạc dưới nền nhà. Trong quá trình đánh bạc, H trích 20.000 đồng tiền hồ, H trích 20.000 đồng tiền hồ cho Nguyễn Thị H. Số tiền Trương Thị H bỏ ra đánh bạc H đang để ở chiếu bạc, không rõ thắng thua bao nhiêu.

+ Nguyễn Thị B mang theo theo 1.050.000 đồng, B sử dụng tất cả số tiền trên để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, B đang để số tiền đánh bạc ở chiếu bạc, không rõ thắng thua bao nhiêu.

+ Lê Thị B mang theo 800.000 đồng, B sử dụng tất cả số tiền trên để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc B trích 10.000 đồng tiền hồ cho Nguyễn Thị H. Khi bị bắt quả tang, B đang để số tiền đánh bạc ở chiếu bạc, không rõ thắng thua bao nhiêu.

+ Võ Thị B mang theo 2.000.000 đồng, B sử dụng tất cả số tiền trên để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, B lấy 1.300.000 đồng còn lại ở chiếu bạc bỏ vào người.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc tại chiếu bạc dưới nền nhà là 4.900.000đ *(Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).*

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 10 (Mười) bộ bài tú lơ khơ các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại các chiếu bạc trên giường và nền nhà;

+ Số tiền 4.750.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc trên giường, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS3A 111936, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Thị xã C;

+ Số tiền 4.850.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc dưới nền nhà, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS3A 111935, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Thị xã C;

+ Số tiền 3.100.000 đồng thu giữ trong người của Nguyễn Thị T. Cơ quan CSĐT Công an thị xã C đã trả lại cho T số tiền 2.500.000 đồng do không sử dụng để đánh bạc. Số tiền 600.000 đồng được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS4A 185611, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Thị xã C;

+ Số tiền 2.825.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị T, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS3A 11196, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Thị xã C;

+ Số tiền: 2.500.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị H. Số tiền này Hoa không sử dụng để đánh bạc. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chồng Nguyễn Thị H là Trần Đình P.

+ Số tiền: 82.200.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị T. Số tiền này T không sử dụng để đánh bạc. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số imei: 354804189172111916 chứa sim số 0972867895, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị H.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số imei: 354804189172111916 chứa sim số 0366713970 và một sim không đăng ký thẻ sim, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Thị .

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số imei: 355349087343283, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Võ Thị H.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imei: 866988040523044 chứa sim số 0947725888 và 0979320106, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị T.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy: 0803334000, chứa sim số 0339127479, vỏ màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị T.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, số imei: 356743100374359 chứa sim số 0339393617, vỏ màu xanh dương, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Thị H.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imei 1: 866988041093138, số imei 2: 866988041093120, chứa sim số 0945592900, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Võ Thị B. Chiếc điện thoại không sử dụng vào mục đích rủ rê đánh bạc. Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho Võ Thị B.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số imei: 353332076251032vỏ màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị Bé. Chiếc điện thoại không sử dụng vào mục đích rủ rê đánh bạc. Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho Lê Thị B.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy: CP111933, chứa sim số 0979577916, vỏ màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị B. Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho Nguyễn Thị B.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 37S1-03671, màu sơn trắng, đen bạc, số máy: HC12E5503684, số khung: RLHHC121XOY503631, thu giữ của Trần Thị H. Quá trình điều tra xác định

chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Trần Văn T (con trai H), sinh năm 1994, trú tại khối 3, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An cho Trần Thị H mượn. Anh T không biết về việc H mượn xe để đi đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an thị xã C đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, màu sơn trắng, số máy: 4009922, số khung: BV009941, thu giữ của Võ Thị H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này không phải là công cụ phương tiện để phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an thị xã C đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 37N9-4516, màu sơn đỏ, đen bạc, số máy: 0052731, số khung: 051685, thu giữ của Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Lê Xuân H, sinh năm 1963, trú tại khối 7, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An cho Nguyễn Thị T mượn. Anh H không biết về việc T mượn xe để đi đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an thị xã C đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS- CL ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Đánh bạc" và “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Trần Thị H, Trương Thị H, Võ Thị H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Trần Thị H, Trương Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Võ Thị H phạm tội ‘Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 03 đến 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 03 đến 05 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 06 tháng tù đến 10 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Võ Thị H, Trần Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội, đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa hình sự nhưng vắng mặt không có lý do. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai; xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04 tháng 08 năm 2020, Nguyễn Thị H rủ rê, lôi kéo các đối tượng đến nhà đánh bạc, chuẩn bị bài, hoa quả, nước uống phục vụ 02 chiếu bạc. Chiếu thứ nhất gồm: Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Trần Thị H, Trương Thị H, Võ Thị H đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.300.000 đồng. Chiều thứ hai gồm Trương Thị H,Võ Thị B, Lê Thị B và Nguyễn Thị B với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.900.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường N phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", số tiền các bị cáo đánh bạc trái phép dưới

50.000.000đ nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321; Bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi chuẩn bị địa điểm, mua bài, mua hoa quả, sữa, nước uống phục vụ các đối tượng đánh bạc, gọi các đối tượng đến để đánh bạc với 02 chiếu bạc tại nhà của mình, thu tiền hồ nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, phạm tội do hám lợi bất chính, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình phạm tội. Việc khởi tố, điều tra, đưa các bị cáo ra xét xử kịp thời là hết sức cần thiết nhằm xử lý và ngăn chặn tệ nạn đánh bạc trái phép trên địa bàn.

Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Tham gia vụ án với vai trò chính thể hiện ở hành vi khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, mua bài, mua hoa quả, sữa, nước uống phục vụ các đối tượng đến đánh bạc với 02 chiếu bạc tại nhà của mình và thu tiền bất chính. Hành vi của bị cáo tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo tụ tập đánh bài trái phép sát phạt nhau bằng tiền. Vì vậy, đối với bị cáo cần xử phạt nhiêm mới có tác dục giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có thành tích trong việc đấu tranh phát hiện tội phạm; chồng là Nguyễn Đình P là người có công với cách mạng, được tặng kỷ niệm chương, bản thân bị cáo là người cao tuổi, mù chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS và mục đích của hình phạt cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự đối với người thành khẩn khai báo, lập công chuộc tội. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 03 tháng đến 05

tháng tù về tội "Đánh bạc" và 03 đến 05 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" là thỏa đáng, cần chấp nhận. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 06 tháng đến 10 tháng tù.

- Đối với các bị cáo Võ Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Trần Thị H,Trương Thị H tham gia vụ án với vai trò đồng phạm tội "Đánh bạc". Sau khi nghe Nguyễn Thị H khởi xướng việc đánh bài, các bị cáo không ngăn cản mà lại đồng ý cùng nhau tham gia sát phạt ăn thua nhau bằng tiền. Do vậy, đối với các bị cáo cũng cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình mới có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy dịnh tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T có mẹ là Đinh Thị H là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Võ Thị H có cha là Võ Văn H là thương binh hạng 4/4; Bị cáo Nguyễn Thị T có bác ruột Nguyễn Văn T là liệt sỹ, Nguyễn Đình T được thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang, cha là Nguyễn Đình H được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba, mẹ là Phạm Thị N được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Võ Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Trần Thị H, Trương Thị H đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và số tiền đánh bạc không lớn. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt chính là hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thường xuyên không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS, khoản 1 Điều 47 BLHS:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.750.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc trên giường, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS3A 111936, số tiền 4.850.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc dưới nền nhà, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS3A 111935, số tiền 600.000 đồng thu giữ trong người của Nguyễn Thị T được bảo quản trong túi

niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS4A 185611, số tiền 500.000 đồng trong tổng số 2.825.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị T, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS3A 11196 là tiền mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng để đánh bạc là công cụ phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có. Do vậy tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.325.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị T không sử dụng vào việc đánh bạc, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 10 (mười) bộ bài tu lơ khơ các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại các chiếu bạc đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy 0803334000, vỏ màu hồng, chứa sim số 0339127479, máy cũ đã qua sử dụng thu giữa của Nguyễn Thị T là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số imei 354804/89/721119/6 chứa sim số 0972867895, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số imei 358414101034529 chứa sim số 0366713970 và một sim không đăng ký được thẻ sim, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số imei 355349087343283, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Võ Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imei 1:866988040523051, số imei 2 866988040523044, chứa sim số 0947725888 và 0979320106, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSmart, số imei 356743100374359, vỏ màu xanh dương, chứa sim số 0339393617, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trương Thị H, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền: 2.500.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị H; Số tiền: 82.200.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imei 1: 866988041093138, số imei 2: 866988041093120, chứa sim số 0945592900, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Võ Thị B; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số imei: 353332076251032 vỏ màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị B; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy: CP111933, chứa sim số

0979577916, vỏ màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị B; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 37S1-03671, màu sơn trắng, đen bạc, số máy: HC12E5503684, số khung: RLHHC121XOY503631, thu giữ của Trần Thị H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Trần Văn T (con trai H), sinh năm 1994, trú tại khối 3, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An cho Trần Thị H mượn. Anh T không biết về việc H mượn xe để đi đánh bạc; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, màu sơn trắng, số máy: 4009922, số khung: BV009941, thu giữ của Võ Thị H; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 37N9-4516, màu sơn đỏ, đen bạc, số máy: 0052731, số khung: 051685, thu giữ của Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Lê Xuân Hạnh, sinh năm 1963, trú tại khối 7, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An cho Nguyễn Thị T mượn. Anh H không biết về việc T mượn xe để đi đánh bạc. Xét những tài sản trên không sử dụng vào mục đích đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với các đối tượng Võ Thị Bé, Lê Thị Bé và Nguyễn Thị Bình tham gia đánh bạc tại chiếu bạc dưới nền nhà tại tầng 2, nhà Nguyễn Thị Hoa, tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 4.900.000 đồng. Các đối tượng Võ Thị Bé, Lê Thị Bé chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Bình ngày 29/3/2019 bị Công an phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, ngày 08/04/2019 Nguyễn Thị Bình đã chấp hành nộp tiền phạt. Căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 Nguyễn Thị Bình đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng Võ Thị Bé, Lê Thị Bé và Nguyễn Thị Bình về hành vi đánh bạc là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1971, trú tại khối 3, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò tỉnh Nghệ An là em gái Nguyễn Thị Hoa. Quá đình điều tra xác định, Nguyễn Thị Hoa dùng điện thoại của Nguyễn Thị Lý gọi điện cho Trương Thị Hải, Nguyễn Thị Thức đến nhà Hoa đánh bạc. Tuy nhiên, Lý không biết việc Hoa rủ mọi người đến đánh bạc, không có hành vi giúp sức trong việc tổ chức đánh bạc. Do vậy, Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Lý là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hoa là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Trần Thị Hường, Trương Thị Hải, Nguyễn Thị Thức, Nguyễn Thị Thủy, Võ Thị Hằng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Điểm s, điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoa

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thức, Nguyễn Thị Thủy, Võ Thị Hằng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Hường, Trương Thị Hải.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoa phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc".

Các bị cáo Nguyễn Thị Thức, Trần Thị Hường, Trương Thị Hải, Võ Thị Hằng và Nguyễn Thị Thủy phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoa 03 (Ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/08/2020 đến ngày 12/11/2020.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Thức, Nguyễn Thị Thủy, Võ Thị Hằng, Trần Thị Hường, Trương Thị Hải mỗi bị cáo 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.750.000đ thu giữ tại chiếu bạc trên giường, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS3A 111936, số tiền 4.850.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc dưới nền nhà, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ

Công an nhãn hiệu NS3A 111935, số tiền 600.000 đồng thu giữ trong người của Nguyễn Thị Thức được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS4A 185611, số tiền 500.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị Thủy, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS3A 11196.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Thủy 2.350.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Thị Thủy, được bảo quản trong túi niêm phong của Bộ Công an nhãn hiệu NS3A 11196

(Theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản và biên bản giao nhận tài sản số 07/2020/BBBG-CACL ngày 31/08/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Cửa Lò và Kho bạc nhà nước thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An)

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy 0803334000, vỏ màu hồng, chứa sim số 0339127479, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thức;

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số imei 354804/89/721119/6 chứa sim số 0972867895, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị Hoa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số imei 358414101034529 chứa sim số 0366713970 và một sim không đăng ký được thẻ sim, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị Hường; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số imei 355349087343283, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Võ Thị Hằng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imei 1:866988040523051, số imei 2 866988040523044, chứa sim số 0947725888 và 0979320106, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSmart, số imei 356743100374359, vỏ màu xanh dương, chứa sim số 0339393617, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trương Thị Hải.

- Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tu lơ khơ các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại các chiếu bạc đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thị Hường, Trương Thị Hải, Nguyễn Thị Thức, Nguyễn Thị Thủy, Võ Thị Hằng phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Hoa.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi Cục THADS thị xã Cửa Lò;
- CQ Cảnh sát điều tra thị xã Cửa Lò;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh